

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số: 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 308/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

1/ Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 197x;

Địa chỉ: Đường L, Phường B, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị T H, sinh năm 198x;

Địa chỉ: Đường S, Phường N, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số x, quyền số x/201x, đăng ký ngày x/x/201x do Ủy ban nhân dân Phường B, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông Nguyễn Văn O và bà Nguyễn Thị T H là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do cả hai không có sự thông cảm, tin tưởng lẫn nhau cũng như thiếu trách nhiệm với gia đình, con cái. Hai bên đã suy nghĩ rất nhiều, nhận thấy tình cảm không còn và mỗi người đã dần ổn định cuộc sống riêng nên yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn là không có và sự thỏa thuận của hai bên người yêu cầu là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tín Đ – sinh ngày x/x/201x và Nguyễn Tín G – sinh ngày x/x/201x. Hai bên thỏa thuận bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Ông Nguyễn Văn O cấp dưỡng hai con mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), mỗi con 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng). Nhận thấy, thỏa

thuận của hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật và ý kiến của hai con là muốn được ở với mẹ nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận không có nên không xem xét

- Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông O, bà H chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn O và bà Nguyễn Thị T H thuận tình ly hôn.

1.2/ Về con chung: Bà Nguyễn Thị T H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Tín Đ – sinh ngày x/x/201x và Nguyễn Tín G – sinh ngày x/x/201x.

Ông Nguyễn Văn O cấp dưỡng nuôi một con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Cả hai con mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 5 đến ngày 10 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi 02 con chung lần lượt thành niên.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà H đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông O còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.3/ Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

1.4/ Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông Nguyễn Văn O và bà Nguyễn Thị T H chịu toàn bộ và được căn trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án do hai bên đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0008803 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
  - VKSND quận Tân Bình;
  - CCTHADS quận Tân Bình;
  - UBND Phường B, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh;
- (để ghi vào sổ hộ tịch) theo Giấy chứng nhận kết hôn số x, quyền số x/201x, đăng ký ngày x/x/201x;
- Các đương sự;
  - Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Bích Thảo**